

NGHIÊN CỨU ĐÔNG I HIỆN NAY

LÊ KHẮC THIỀN

Thừa kế và phát huy đông i, kết hợp đông i với tây i là một phương châm chỉ đạo rất quan trọng của ngành i tế. Muốn thừa kế tốt phải có thái độ trân trọng đối với di sản i học của cha ông ta và phải có chính sách đúng đối với các vị lương i có tài năng hiện đang nắm nhiều kinh nghiệm phong phú của nền i học cổ truyền. Muốn phát huy đông i được tốt thì phải động viên giới tây i dùng phương pháp khoa học đi sâu vào nghiên cứu đông i, tìm hiểu các nguyên lí của đông i, thấy được chỗ yếu và chỗ mạnh của đông i, và nhất là tìm cho ra các khía cạnh độc đáo của đông i rồi phát huy lên để làm phong phú nền i học nước nhà, góp phần cống hiến cho i học quốc tế.

Trước đây có người cho rằng đông i dựa trên những nguyên lí mang tính chất định đề (postulatum) cho nên chỉ có thể theo các nguyên lí này mà làm, không thể giải thích bằng lí lẽ khoa học được. Thật vậy, đã qua bao nhiêu đời này, trong đông i có nhiều trường phái, có nhiều cuộc tranh luận nhưng đều trên cơ sở thừa nhận những nguyên lí cơ bản về âm dương, ngũ hành, tạng tượng v.v.. Trong những nguyên lí cơ bản này còn có biết bao nhiêu điều khó hiểu chưa giải đáp được, nhưng người xưa cũng ít khi đặt lại vấn đề để tìm ra những chỗ chưa thỏa đáng. Gần đây, ở nước ngoài có nhiều tài liệu dạy đông i mà bỏ hẳn ngũ hành vì thấy không cần thiết để giải thích i học. Nhưng trong học thuyết ngũ hành có cái gì đáng giữ lại không? Trong các học thuyết cơ bản khác của đông i có cái gì đáng bỏ hoặc bỏ sung không? Giải thích các học thuyết này trên cơ sở những

hiểu biết khoa học hiện đại ra sao? Đây là những vấn đề phải đặt ra về mặt lí luận. Thái độ sùng bái một chiều người xưa và sách xưa dẫn đến giáo điều, mê tín, ngừng trệ học thuật, lạc hậu so với thời đại. Nhưng nếu tùy tiện gạt bỏ mà không đi sâu nghiên cứu thì sẽ phạm sai lầm lớn, bỏ mất những cái độc đáo của đông i.

Ở phương Tây nói đến đông i người ta nghĩ đến châm cứu, vì người ta ít có điều kiện để kiểm nghiệm và tiếp thu các phương pháp điều trị khác của đông i, nhất là điều trị bằng phương thang. Châm cứu đã được nhiều thầy thuốc tây i ở châu Âu cũng như ở châu Á và các nơi khác trên thế giới sử dụng trong công tác điều trị và họ cũng đã công bố nhiều kết quả tốt. Tuy vậy, ở nhiều nước, châm cứu vẫn chưa được công nhận là một bộ môn giảng dạy của các trường đại học i khoa và chưa được giới khoa học chú ý đúng mức. Vì sao vậy? Vì còn mắc mớ về lí luận. Thực vậy, trong châm cứu có rất nhiều vấn đề cơ bản chưa được soi sáng: như giải phẫu và cấu trúc của huyết vị và kinh lạc, quan hệ giữa kinh lạc và nội tạng, giữa kinh lạc và thần kinh, các thay đổi hóa lí của tế bào và thể dịch trong châm cứu, cơ chế tác dụng của châm cứu. Các nhà tây i Trung-quốc đã có một thái độ khác, họ mạnh dạn áp dụng châm cứu trong nhiều chuyên khoa khác nhau, không chờ giải quyết xong vấn đề lí luận về cơ chế của châm cứu rồi mới dùng châm cứu, vì họ tin tưởng ở kinh nghiệm nghìn đời của nhân dân. Chính nhờ vừa áp dụng kinh nghiệm cũ, vừa nghiên cứu để phát huy bằng thực nghiệm trên súc vật và trên người mà

các nhà i học Trung-quốc đã sáng tạo ra môn châm tể được các nước ca ngợi. Châm tể chắc chắn đã góp phần làm cho giới khoa học trên thế giới chú trọng tới châm cứu nói riêng và đông i nói chung, và có thể mở đầu cho những nghiên cứu cơ bản làm cho i học có những tiến bộ mới. Việc nghiên cứu châm cứu ở nước ta tuy mới ở bước đầu, nhưng những kết quả thực tiễn đầu tiên cho phép nghĩ rằng đây là một địa hạt có nhiều triển vọng.

Ở nước ta trong những năm gần đây ngành i tể đề xướng việc coi trọng thuốc nam. Chủ trương này đã được nhiều người trong giới đông i và tây i hưởng ứng, nhưng cũng còn gặp sự tiếp thu thờ ơ trong một số lương i, bác sĩ. Họ cho rằng nhiều vị thuốc nam chưa được các bản thảo hay các công trình về dược lí nói tỉ mỉ tính năng, nên không dám dùng để chữa bệnh, và chờ đợi có những công trình dược lí và lâm sàng đánh giá rõ ràng rồi mới mang ra chữa thăm dò. Thái độ thận trọng như vậy là đúng, nhưng nếu quá rụt rè không dám chữa thăm dò — cả với các vị thuốc đã dùng phổ biến trong nhân dân ta hàng nghìn đời nay — thì sẽ hạn chế việc tìm hiểu, nghiên cứu thuốc nam. Hơn nữa, chính vì chưa có những tài liệu chính xác nên kho tàng dược liệu phong phú của nước ta chưa được khai thác và tận dụng để phục vụ sức khỏe nhân dân. Công việc nghiên cứu những cây thuốc nam để làm giàu thêm nền i dược học nước ta là một điều cấp thiết và là nhiệm vụ chung của ngành i tể; mỗi người cần tham gia trong lĩnh vực của mình, và từ i tể xã đến i tể trung ương, mọi người đều có thể góp phần vào việc nghiên cứu, ở những khía cạnh và mức độ khác nhau.

Cũng có người cho rằng, nghiên cứu đông i khó đem lại kết quả vì đối tượng nghiên cứu của đông i là trừu tượng, thực chất là những tương quan rất tổng quát, khác với đối tượng nghiên cứu của tây i là những vật cụ thể, những tương quan rất cụ thể. Họ lại cho rằng, việc đông i hay dùng những phương thuốc có nhiều vị mà lại đối phương luôn là một trở ngại rất lớn khó vượt qua để phân tích tác dụng của thuốc được chính xác. Một khó khăn khác là về đông dược, chúng ta còn có một số tài liệu khoa học của nước ngoài để tham khảo, đề cập đến các vấn đề dược liệu, dược lí, hóa học v.v..., nhưng về đông i, chúng ta chỉ có những sách vở cũ và những tạp chí lâm sàng, hầu như không có tài liệu khoa học về những vấn đề lí luận cơ bản của đông i. Nếu các vấn đề trên cũng đủ cho ta thấy nghiên cứu đông i quả

là khó, vừa phải biết đông i, vừa phải biết tây i, vừa phải nắm phương pháp hiện đại, vừa phải nắm cách suy nghĩ và lập luận của người xưa. Bản thân, vấn đề đã khó mà ngành i tể cũng chưa đặt thành trọng tâm để giải quyết, nhất là giải quyết vấn đề cán bộ. Đứng trước nhiều khó khăn như vậy, chúng ta không có quyền tiêu cực, trái lại càng phải suy nghĩ để tìm ra một phương hướng nghiên cứu phù hợp với bản sắc riêng của đông i và phù hợp với tình hình cán bộ và trang bị của ta hiện nay.

Điềm lại 15 năm qua, từ khi Bộ I tể bắt đầu tổ chức công tác đông i trong ngành, chúng ta có làm được một số việc trong địa hạt nghiên cứu. Viện nghiên cứu Đông i nghiên cứu lịch sử đông i Việt-nam và viết nên bản Sơ thảo lịch sử i học cổ truyền Việt-nam, sưu tầm được một số tài liệu và viết được một số chuyên đề về các danh i Việt-nam (Tuệ Tĩnh, Hải Thượng, Chu Văn An, Hoàng Đôn Hòa v.v...) Viện Dược liệu, Viện nghiên cứu Đông i, các trường đại học I, Dược và nhiều bệnh viện tỉnh, thành nghiên cứu khá sâu về nhiều cây thuốc trong nước trên các mặt dược liệu, dược lí, hóa thực vật, bào chế, điều trị (cây núc nác, cây mỗ quạ, cây sắn thuyền, cây tô mộc, cây sài đất, cây xương bồ, v.v...). Có những công trình mang tính chất điều tra cơ bản như công trình về kháng sinh thực vật Việt-nam của Viện nghiên cứu Đông i làm trên hàng nghìn cây thuốc; có những công trình mang lại lợi ích kinh tế rất lớn như toàn bộ công việc nghiên cứu di thực các cây thuốc bắc của Viện Dược liệu; bắt đầu có công trình vận dụng toán học vào nghiên cứu đông i («Ti ngọc lưu chú dưới ánh sáng của toán học»); một số các công trình là những bản báo cáo tổng kết đánh giá kết quả điều trị của một số đơn đông i dùng để chữa một số bệnh gọi theo tên bệnh tây i (đông i chữa phù thận, viêm gan, teo thần kinh thị, loét dạ dày — tá tràng, thấp khớp, châm cứu chữa liệt mặt, đái dầm v.v...).

Năm 1970, kỉ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, Hội đồng khoa học kĩ thuật Bộ I tể đã chọn được 335 bản báo cáo khoa học tiêu biểu cho 25 năm nghiên cứu i và dược của ngành. Trong số này, có 49 đề tài đông i đông dược chiếm 14% tổng số báo cáo. Nếu tách riêng i và dược ra thì trong 57 đề tài về dược có 27 đề tài về đông dược (21 về dược liệu và 6 về bào chế) chiếm 47%; trong 278 đề tài về i học lâm sàng và thực nghiệm chỉ có 22 đề tài về đông i, chiếm 7,9%. Qua các số liệu trên ta thấy rất rõ là

ngành được đi vào nghiên cứu đông y mạnh mẽ hơn ngành y. Cũng cần nêu lên là trong ngành dược, những công trình nghiên cứu về bào chế đông dược còn ít hơn so với những công trình nghiên cứu về dược liệu thuốc nam. Mặt khác, trong 22 đề tài về đông y, chưa có một đề tài nào đề cập đến những vấn đề lý luận cơ bản của đông y, cũng như chưa có đề tài nào đề cập đến các phương pháp dưỡng sinh, phòng bệnh của đông y (khí công, xoa bóp, và châm cứu bảo vệ sức khỏe).

Việc điềm lại tình hình nghiên cứu đông y, đông dược 25 năm qua cho ta thấy rõ hiện nay phải làm gì? Trước hết ta cần phải đẩy tỉ lệ nghiên cứu đông y về mặt lâm sàng lên, đồng thời bắt đầu nghiên cứu một số điềm về lý luận cơ bản của đông y mà ta xét có khả năng làm được. Trong ngành dược thì phải đẩy các đề tài nghiên cứu về bào chế đông dược lên. Làm như vậy ta sẽ khắc phục được tình trạng nghiên cứu nặng về đông dược, nhẹ về đông y; và nặng về dược liệu học, nhẹ về bào chế học trong đông dược. Chúng ta cũng nên suy nghĩ đề tìm các đề tài phòng bệnh theo quan điềm và phương pháp đông y.

Trong việc chữa bệnh bằng đông y, người thầy thuốc suy luận theo trật tự: lý, pháp, phương, dược, tức là lý bàn về tình trạng bệnh tật và nguyên nhân gây bệnh, phép điều trị, phương thuốc, vị thuốc. Trong trật tự suy luận này thì lý và pháp có giá trị tiêu biểu nhất cho các quan điềm lý học của đông y, nhưng phương và dược cũng vận dụng những quan điềm riêng của đông y. Chính vì thế mà khi nghiên cứu trên lâm sàng tác dụng điều trị của một đơn thuốc đông y đối với một bệnh gọi theo tên bệnh tây y mà ta không phân loại từng cá bệnh theo bát cương (âm dương, biểu lý, hàn nhiệt, hư thực) để đối chiếu thì có thể có những kết luận sai lầm vì quá đơn giản hóa vấn đề. Một phương thuốc đông y có thể chữa nhiều bệnh khác nhau theo tên bệnh của tây y nhưng có nguyên nhân phát bệnh giống nhau theo lý đông y. Ví dụ: phương Bồ trung ích khí có thể chữa sa tử cung nhưng cũng có thể chữa sốt rét mãn, chữa một số triệu chứng rất khác nhau như ù tai hoa mắt, đái són ..., phương Lục quân có thể chữa viêm ruột mãn, nhưng cũng có thể chữa sốt rét mãn, phù thận nhiễm mỡ, viêm phế quản mãn ..., phương Lục vị có thể chữa viêm tai giữa, đau lưng, một số bệnh đường tiết niệu v.v... Khi tổng kết tác dụng điều trị của phương thuốc nếu không nắm lý cơ bản của đông y thì sẽ không tìm ra manh mối, và sẽ thấy vấn đề quá phức tạp và tản mạn tương

chứng như không thể có qui luật. Khi phân tích các vị thuốc trong từng phương thuốc thì lại đụng phải các quan điềm đông y về tính năng của thuốc như tứ khí (lạnh, nóng, ấm, mát) ngũ vị (cay, chua, ngọt, đắng, mặn), thăng, giáng, phù, trầm (lên, xuống, nổi, chìm, tức là nói xu hướng của thuốc trong cơ thể đi lên hay đi xuống) và qui kinh (tùy theo màu sắc và khí vị của từng vị thuốc, người ta cho nó là vào kinh nào). Những nhận xét nói trên cho ta thấy, nghiên cứu đông y không thể chỉ dừng lại ở nghiên cứu tác dụng của vị thuốc và phương thuốc trên một số bệnh mà nhất thiết phải đi vào nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản để nắm được cái cốt lõi của đông y.

Đề nghiên cứu các vấn đề cơ bản của đông y, ta chưa tập hợp được những cán bộ có nhiệt tình, có hiểu biết sâu sắc về đông y và kiến thức hiện đại về tây y, được bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu. Tuy nhiên, ở trong các viện, các trường, các bệnh viện, cũng đã có một số người thích thú nghiên cứu đông y, nếu ta tăng cường được sự hợp tác giữa các người này, hoặc thành lập được các tổ chuyên đề gồm nhiều người ở các đơn vị khác nhau thì cũng có thể bắt đầu đi dần vào các vấn đề lý luận cơ bản. Điều quan trọng là biết giới hạn đề tài trong khuôn khổ khả năng cán bộ và thiết bị hiện nay, biết đi từng bước để giải quyết từng phần những vấn đề phức tạp. Sau đây là một vài gợi ý. Ví dụ như chúng ta muốn nghiên cứu vấn đề « hàn, nhiệt » — một vấn đề rất cơ bản — thì hiện nay ta có khả năng tìm hiểu sự thay đổi thể địa trong môi trường lạnh và nóng, sau khi uống thuốc hàn và nhiệt. Tùy theo khả năng về kỹ thuật và thiết bị, ta có thể quan sát những hiện tượng đơn giản hay phức tạp hơn như công thức máu, huyết áp, chuyển hóa cơ bản, sinh hóa các thể dịch, điện tim v.v... Muốn nghiên cứu vấn đề « thấp nhiệt » cần tạo ra những độ nóng và độ ẩm khác nhau, rồi tìm sự thay đổi tương ứng trong cơ thể. Đối với châm cứu, chúng ta cũng có thể đi vào nghiên cứu một số vấn đề cơ bản như: giá trị của thời gian kích thích và giá trị của lượng kích thích trong hào châm, giá trị của tần số và loại hình sóng điện, của điện thế và cường độ dòng điện trong điện châm; so sánh tác dụng thủy châm và hào châm, xác định tác dụng của từng huyết vị, ... Đối với những vấn đề cơ bản của dược tính đông y, chúng ta có thể nghiên cứu một số mặt như xu hướng qui kinh của các vị thuốc đông y (hiện nay chúng ta có tổ đồng vị phóng xạ có thể nghiên cứu vấn đề này), ảnh hưởng của sao, tẩm trên tính năng của thuốc v.v...

Tùy theo sự tiến bộ về trang bị kỹ thuật sau này, chúng ta có thể đề cập đến những vấn đề rộng rãi hơn như qui luật thay đổi của sinh lý và bệnh tật qua thời gian, đối chiếu những quan niệm tuần kinh của đông y với những tài liệu hiện đại về sinh lý và bệnh lý liên quan tới thời gian như dự báo bệnh tật căn cứ vào vận khí học đông y, đối chiếu với dự báo của thiên văn khí tượng và các tài liệu của tây y có liên quan, ví dụ các tài liệu về vệ sinh học, về ảnh hưởng của môi trường, về thời tiết bệnh học (meteoropathologie).

Trên đây chúng tôi phác thảo ra những việc có thể làm trước mắt và viễn cảnh nghiên cứu lý luận đông y. Có thành công hay không, còn tùy thuộc vào ngành y tế có quyết tâm xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu đông y hay không, và các viện, các trường đại học, với điều kiện đã có cán bộ đủ trình độ, có sẵn sàng hướng dẫn họ đi vào nghiên cứu theo hướng kết hợp đông tây y hay không.

Ngoài việc nghiên cứu cơ bản mang tính chất đặc biệt đông y nói trên, chúng ta vẫn cần tiếp tục một số công trình nghiên cứu các vị thuốc đông y đã triển khai theo cách làm thông thường của tây y. Công trình điều tra cơ bản của phòng đông y thực nghiệm thuộc Viện nghiên cứu Đông y về tính kháng sinh kháng đơn bào, về tính lợi tiểu, tính an thần, tính chống dị ứng của cây thuốc Việt-nam và công trình nghiên cứu một số tác dụng dược lý của thuốc bổ đông y là những bước công tác cần cho việc xây dựng quyền dược tính thuốc đông y Việt-nam sau này. Các công trình nghiên cứu tác dụng điều trị của các đơn thuốc đông y và vị thuốc đông y trên một số bệnh phổ biến như hen suyễn, loét dạ dày—tá tràng, thấp khớp, lỵ, viêm gan, thận nhiễm mỡ... cũng như các công trình nghiên cứu tác dụng của công thức châm cứu trên một số bệnh cũng cần tiếp tục với sự theo dõi lâm sàng và cận lâm sàng chặt chẽ nhưng nên chú ý phân thể hàn nhiệt, hư thực theo tinh thần đông y để việc đánh giá kết quả được sâu hơn về mặt đông y. Về mặt bào chế học, vài năm gần đây cán bộ Viện nghiên cứu Đông y đã chế thử nhiều vị thuốc riêng rẽ gọi là li vị, đề khí cần, trộn lẫn như pha đơn thuốc tây y, giúp cho người bệnh khỏi phải sắc và có thuốc mang theo uống dần. Sau đó, Trường đại học Dược khoa đã chủ trì phân công cho nhiều cơ sở dược nghiên cứu

li vị trên 60 vị thuốc. Công trình này có tầm quan trọng đặc biệt trong việc góp phần hiện đại hóa môn bào chế đông y, vì thế các cơ sở nên khẩn trương tiến hành và có sự kiểm nghiệm kết quả, cả trên hai mặt dược và lý (bảo tồn thành phần có hiệu lực, tác dụng tốt trên lâm sàng). Trong y học cổ truyền còn có nhiều môn độc đáo đáng nghiên cứu như chích lễ, đốt hắc đèn, bấm huyệt, khí công v.v...

Gần đây, trong tình hình chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, nhiều cơ sở đi sơ tán ở các địa phương, chúng ta phải tạm hoãn một số đề tài dùng đến máy móc hiện đại khó triển khai ở nông thôn, nhưng cũng là dịp để chúng ta tiến hành một số công tác điều tra cơ bản làm tư liệu cho công tác nghiên cứu đông y sau này (như điều tra về cây thuốc, đơn thuốc, sưu tầm kinh nghiệm dân gian, kinh nghiệm của các danh y). Chúng ta cũng nên nhân dịp này nghiên cứu việc chữa bệnh phổ biến ở các địa phương bằng cây thuốc sẵn có trong vùng để hướng dẫn các xã tự túc bằng thuốc nam trong việc điều trị các bệnh thông thường. Ở một số vùng có những cây thuốc trữ lượng rất lớn, đơn vị nào đóng ở vùng nào nên lấy đặc sản về dược liệu vùng ấy để nghiên cứu, như vậy đỡ khó khăn về nguồn nguyên liệu cần cho nghiên cứu. Về phương pháp nghiên cứu cũng cần thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, càng sử dụng được trang bị đơn giản càng tốt; có khi phải đóng khung vấn đề lại hẹp hơn mới giải quyết được; có khi phải chuyển biến từ nghiên cứu sâu một vấn đề theo qui trình chặt chẽ sang thăm dò sơ bộ những vấn đề mới mà ta xét có thể làm được.

Công tác nghiên cứu đông y chỉ là một khâu trong toàn bộ công tác kết hợp đông y, tây y, nhưng đây là một khâu quan trọng trong sự nghiệp xây dựng một nền y học Việt-nam, xã hội chủ nghĩa. Chỉ có vừa học vừa làm đông y, vừa áp dụng vừa nghiên cứu đông y, chúng ta mới dần dần làm cho đường lối kết hợp đông y, tây y của Đảng trở thành một thực tế sinh động không những ở trạm y tế xã mà cả ở trong các phòng thí nghiệm và ở trong các giảng đường.

Muốn làm được như vậy việc xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu đông y là điều quyết định nhất.